

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Hào Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:**  
Ông Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST–HNGĐ ngày 06/01/2021, về yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXX-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc Q – Sinh năm 2001 (Có mặt).**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 64 đường Y, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Anh Đào Thanh T – Sinh năm 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 45 ngõ 167 tổ 23 phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hà Nội.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Ngọc Q trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận B, Thành phố H ngày 08/5/2020. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã không có hạnh phúc do anh T không tôn trọng chị Q, có quan hệ ngoại tình công khai với người phụ nữ khác, không yêu thương, quan tâm chăm sóc, thường xuyên đánh, chửi chị Q. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị Q đã về nhà mẹ đẻ ở. Nay, chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T có 01 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 12/11/2020. Hiện cháu H đang ở cùng chị Q. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Q hiện đang là lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 6 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Chị Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Q xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau ly hôn chị Q tự lo nơi ở.

Ngoài các yêu cầu trên, chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

***Bị đơn - anh Đào Thanh T trình bày:***

- Về tình cảm: Anh Đào Thanh T và chị Trần Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận B, Thành phố H ngày 08/5/2020. Ngay sau khi kết hôn anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T có quan hệ ngoại tình, không quan tâm đến chị Q, vợ chồng hay cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, nơi ở và kinh tế của vợ chồng riêng biệt. Nay, chị Q xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị Q.

- Về con chung: Anh T xác nhận, vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 12/11/2020. Hiện cháu H đang ở cùng chị Trần Ngọc Q. Ly hôn anh T đồng ý để chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do anh T đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Đào Thanh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Đào Thanh T xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trình bày trên, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tổ trưởng tổ dân phố nơi anh T, chị Q sinh sống cho biết: Anh T và chị Q có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống tại địa phương anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tổ dân phố không nắm được. Anh T, chị Q đã sống ly thân. Nay, chị Q xin ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết.

Qua trao đổi với bà Nguyễn Kiều V là mẹ đẻ chị Q, được biết ngay sau khi cưới chị Q, anh T đã ly thân, sau đó chị Q về ở cùng gia đình bà tại 64 Y, B, Hà Nội. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, bà đồng ý để chị Q và con tiếp tục sinh sống tại địa chỉ trên cùng gia đình bà.

#### **Tại phiên tòa:**

Chị Quỳnh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T; Đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Trần Gia H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nơi ở sau ly hôn: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh Đào Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh T có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại tòa án và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc Q, xử cho chị Trần Ngọc Q được ly hôn với anh Đào Thanh T. Về con chung: đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Trần Gia H cho chị Trần Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Q. Về tài sản chung, công nợ chung, chỗ ở sau ly hôn: nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

*Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền:

Chị Trần Ngọc Q có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đào Thanh T tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Đào Thanh T có địa chỉ thường trú tại: Số 45 ngõ 167 tổ 23 phường Q, quận C, thành phố Hà Nội, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Anh Đào Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về tình cảm: Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/5/2020 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, Thành phố H. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T là hợp pháp.

Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T ngay sau khi kết hôn đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T ngoại tình, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc chị Q, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc, thương yêu nhau. Chị Q có đơn xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Tùng đồng ý ly hôn với chị Q. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Q là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T có 01 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 12/11/2020. Hiện cháu H đang ở cùng chị Q. Sau ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang là lao động tự do, thu nhập khoảng 6 triệu đồng/tháng. Anh T đồng ý để cháu H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do anh T đang bị tạm giam nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu H còn nhỏ (hiện mới được 6 tháng tuổi), kể từ khi anh chị ly thân chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T hiện đang bị tạm giam trong trại tạm giam Công an thành phố H, nên việc giao con chung cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cháu H. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, nơi ở sau ly hôn: Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc Q. Xử cho chị Trần Ngọc Q được ly hôn với anh Đào Thanh T.

[2] Về con chung: Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T có 01 con chung là Trần Gia H, sinh ngày 12/11/2020. Giao con chung cho chị Trần Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, chỗ ở sau ly hôn: Chị Trần Ngọc Q và anh Đào Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Ngọc Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0020729 ngày 05/01/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự quận C.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Trần Ngọc Q, vắng mặt anh Đào Thanh T. Chị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

1. TAND T. H;
2. VKSND quận C;
3. Các đương sự;
4. Chi cục THA quận C;
5. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

***Vũ Thu Hiền***